

Bản án số: 27/2021/HS -ST

Ngày 20 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hiểu

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HSST ngày 26/3/2021 theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Duy Q**, sinh năm 1984, tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy C (đã chết) và bà Trần Thị B; vợ: Mai Thị T; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến 21/12/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

Nhân thân: Tại bản án số 128 /2006/HSST ngày 25/5/2006 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Quang bị xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 25/5/2006 Quang chấp hành xong án phí. Tại bản án số 59/2011/HSST ngày 30/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình, Quang bị xử phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 13/5/2013 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 07/3/2012 chấp hành xong án phí. Tại bản án số 49/2016/HSST ngày 15/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình

Quang bị xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong phạt tù ngày 28/4/2018, chấp hành xong án phí HSST ngày 17/11/2016.

(Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Văn A, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- *Người chứng kiến:* Anh Lương Hoàng S, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00' ngày 15/12/2020, tại khu vực đường liên thôn thuộc Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Thái Bình phối hợp với Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Duy Q đang bán trái phép cho Phạm Văn A 02 gói ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,0631 gam với giá 500.000 đồng. Ngoài ra Q còn tàng trữ 0, 2948 gam ma túy, loại Hêrôin mục đích để bán kiếm lời.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Duy Q khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/12/2020, Nguyễn Duy Q điều khiển xe mô tô BKS: 17K6-3683 đi từ nhà đến khu vực bến xe huyện T mục đích để tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, Q gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ hỏi mua 1000.000 đồng tiền ma túy, người phụ nữ bán cho Q 07 gói ma túy, loại Hêrôin bên ngoài đều được gói bằng giấy tráng kim màu trắng. Sau khi mua được ma túy Q bỏ 07 gói ma túy vào một túi nilon trong suốt rồi cất vào túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 17giờ 30 phút cùng ngày 15/12/2020, Q điều khiển xe mô tô BKS: 17K6-3683 mang theo số ma túy trên ra khu vực đường liên thôn thuộc Thôn N, xã T, huyện T để tìm người mua ma túy. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi Q đang ngồi trên xe mô tô đỗ ở ven đường thì có Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô chở sau là Phạm Văn A đi đến. Phạm Văn A xuống xe đi đến chỗ Q và hỏi Q có ma túy không, bán cho Anh 500.000 đồng. Sẵn có ma túy trong người, Q đồng ý bán cho A 02 gói ma túy. Khi A vừa đưa cho Q số tiền 500.000 đồng và Q đưa lại cho A 02

gói ma túy thì bị lực lượng công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan công an kiểm tra người Phạm Văn A, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước A đang mặc 02 gói ma túy, bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong hai gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, A khai nhận là ma túy vừa mua của Q với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người Nguyễn Duy Q thu giữ tại túi áo khoác ngoài bên phải số tiền 500.000 đồng, Q khai đó là tiền vừa bán ma túy cho A mà có; thu tại túi áo khoác ngoài bên trái của Q 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 05 gói ma túy, bên ngoài mỗi gói đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, Q khai nhận đó là ma túy của Q cất giấu mục đích đem đi bán kiếm lời. Thu tại túi quần bên trái phía trước của Q đang mặc số tiền 1000.000 đồng. Kiểm tra người Nguyễn Văn K và xe mô tô BKS: 17K6-3683, không phát hiện, thu giữ đồ vật tài sản gì.

Vật chứng của vụ án: Công an tỉnh Thái Bình đã lập biên bản quản lý và niêm phong vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 1.500.000 đồng, 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 05 gói ma túy, bên ngoài mỗi gói đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục ký hiệu M1 và 02 gói ma túy, bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong hai gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục ký hiệu A1 và 01 xe mô tô BKS: 17K6-3683.

Kết quả giám định: Tại bản Kết luận giám định số 439/KLGĐMT- PC09 ngày 16/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

Mẫu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có khối lượng 0,0631 gam (Không thấy không nghìn sáu trăm ba mươi một gam).

Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có khối lượng 0,2948 gam (Không thấy hai nghìn chín trăm bốn mươi tám gam).

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSTH, ngày 25/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Duy Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q mức án tù 03 (Ba) năm tù

đến 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2020 , phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đồng và các vấn đề khác có liên quan của vụ án.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Quang đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, không khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra cũng như trong giai đoạn truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 19 giờ 45 phút ngày 15/12/2020 tại trụ sở UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 13 - 16).

- Các Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ lập, biên bản kiểm tra và quản lý xe cùng ngày 15/12/2020 tại trụ sở UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bản kết luận giám định số 439/KLGĐMT- PC09 ngày 16/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Văn K sinh năm 1970 trú tại Thôn T, xã A và người chứng kiến là ông Lương Hoàng S sinh năm 1963 trú tại Thôn N, xã T, huyện T.

- Lời khai của người liên quan là anh Phạm Văn A sinh năm 1968 trú tại Thôn T, xã A, huyện T.

Xét thấy các tài liệu, chứng cứ nêu trên phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy Q về địa điểm, thời gian, hành vi phạm tội.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Ma túy là chất độc hại gây nghiện, nó hủy hoại sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS đồng thời cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản, cướp giết tài sản..., vì vậy mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm các hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo là rất nghiêm trọng thể hiện thách thức với xã hội, chống đối pháp luật, đi ngược lại với sự cố gắng của các cấp chính quyền, các cơ quan bảo vệ pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là có ý vì mục đích kiếm lời. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo buộc phải nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội trộm cắp tài sản; năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; năm 2016 bị cáo lại bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học, có ý thức tu dưỡng, chăm lo, xây dựng cuộc sống để trở thành tấm gương và là chỗ dựa vững chắc về mọi mặt cho cả gia đình. Tuy nhiên, chỉ vì hám lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không bằng sức lao động chân chính của mình bị cáo đã bán ma túy để hôm nay phải chịu sự phán xét của pháp luật về hành vi sai trái của mình. Do đó Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Có như vậy mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật nước ta và có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/12/2020, tại khu vực đường liên thôn thuộc Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Thái Bình phối hợp cùng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Duy Q có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,0631 gam cho Phạm Văn A lấy 500.000 đồng. Ngoài ra Quang còn tàng trữ 0, 2948 gam ma túy, loại Hêrôin mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251: Tội Mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:
 - a) Có tổ chức;
 - b) Phạm tội 02 lần trở lên;
 - c) Đối với 02 người trở lên;
 - d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
 - đ) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
 - e) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi;
 - g) Qua biên giới;
 - h) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;
 - i) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;
 - k) Lá cây cooca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá; rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;
 - l) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;
 - m) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;
 - n) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;
 - o) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;
 - p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

q) Tái phạm nguy hiểm.

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo bán ma túy mục đích là để kiếm lời nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là 0,2527 gam Hêrôin, xác định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán và lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu của Nguyễn Duy Q gồm 500.000đồng do bán ma túy cho Phan Văn Anh mà có và 1.000.000đồng do lao động mà có. Hội đồng xét xử xác định số tiền 500.000đồng là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với số tiền 1.000.000đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô BKS 17K6-3683 của bị cáo là phương tiện để bị cáo dùng đi mua ma túy về bán và cũng là phương tiện để bị cáo dùng để đi bán ma túy. Xác định đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[8] Về các vấn đề khác của vụ án: Về nguồn gốc tổng số 0,3579 gam Hêrôin cơ quan Công an thu giữ của Nguyễn Duy Q và Phạm Văn A, Q khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực bến xe huyện T với

giá 1.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến điều tra xác minh, làm rõ nhưng không có căn cứ để xử lý người bán ma túy cho Q theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Phạm Văn A sinh năm 1968, trú tại Thôn T, xã A, huyện T là người mua ma túy của Nguyễn Duy Q mục đích để sử dụng nhưng bản thân Anh chưa có tiền án, tiền sự và khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn A là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn K sinh năm 1970 trú tại Thôn T, xã A, huyện T là người lái xe ôm chở Phạm Văn A, quá trình điều tra xác định anh Khiết không biết việc A thuê K chở đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh K là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy Q phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định là 0,2527 gam Hêrôin đựng trong các phong bì niêm phong ghi số 439/KLGĐMT ngày 16/12/2020.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng theo ủy nhiệm chi lập ngày 25/3/2021 tại kho bạc nhà nước huyện T.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô BKS 17K6-3683

Trả lại bị cáo Nguyễn Duy Q số tiền 1.000.000đồng theo ủy nhiệm chi lập ngày 25/3/2021 tại kho bạc nhà nước huyện T.

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện T thu giữ, chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý theo biên bản giao ngày 25/3/2021).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/5/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhi

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi